

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2019/HS-ST**  
Ngày: 24-6-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Quang Thịnh  
2. Ông Trần Công Tài

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 20/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 06/6/2019 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Cảnh N**, sinh ngày 14/8/1987 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Sỉn; Nơi cư trú: tổ 7, ấp P, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; vợ Bùi Thị Thúy H, sinh năm 1987 (đã ly hôn) bị cáo có 01 người con sinh năm 2005 ; Tiền án: không ; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 20/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng đã chấp hành xong ngày 29/11/2017.

Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 6 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt từ ngày 01/02/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Tiến M**, sinh ngày 13/5/1998 tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Tổ 9, ấp T, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1975 và bà Trần Thị L, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ; Tiền án: không ; Tiền sự: không

Bị bắt từ ngày 01/02/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:** Tô Duy M<sub>1</sub> sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/01/2019 Nguyễn Cảnh N có rủ Nguyễn Tiến M đi thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng, M đồng ý và đưa xe mô tô hiệu Sirius của M biển số 93E1-163.56 cho N điều khiển. M ngồi phía sau khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày N và M đến khu vực bệnh viện đa khoa quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

M đứng bên ngoài giữ xe còn N đi đến cổng bệnh viện gặp một người đàn ông tên C (không rõ nhân thân) mua 1.200.000đ ma túy được đựng trong hộp thuốc. Sau khi giao dịch xong, N đưa cho M xem và M nói với N để M cầm nhưng N nói để N cầm có gì bị phát hiện còn vứt bỏ nên N bỏ hộp thuốc bên trong có gói ma túy vào bọc nylon màu đen treo trên cổ xe máy của M và tiếp tục điều khiển xe chạy về B.

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 01/02/2019 khi N và M đi đến đoạn đường quốc lộ 13 thuộc tổ 2, ấp 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an huyện H dừng xe kiểm tra phát hiện N đang cầm gói nylon trong suốt bên trong có chất màu trắng, nghi là ma túy nên đã lập biên bản niêm phong và gửi định giám định.

Theo kết luận giám định số 52/2019/GĐ-MT ngày 01/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng có trọng một gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là **4,4053gam**, loại **Methamphetamine**.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSHQ ngày 20 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Nguyễn Cảnh N và Nguyễn Tiến M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố bảo vệ quan điểm của bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Cảnh N và Nguyễn Tiến M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh N 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra Cáo trạng còn đề nghị hội đồng xét xử xử lý vật chứng và tài sản do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản đã thu giữ theo qui định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, không kêu oan và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã ăn năn, hối cải xin hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, lời khai của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ khách quan để xác định:

Vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 01/02 /2019 khi Công an huyện H dừng xe kiểm tra Nguyễn Cảnh N và Nguyễn Tiến M có phát hiện N đang cầm một gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng được N và M khai nhận là ma túy đá mới mua ở T đem về sử dụng. Sau đó đã niêm phong và đưa đi giám định.

Kết quả giám định của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là **4,4053gam**, loại **Methamphetamine**.

Tại phiên tòa bị cáo các bị cáo thừa nhận số ma túy nói trên là do bị cáo mua của đối tượng không rõ nhân thân mục đích là để sử dụng ngoài ra không còn mục đích gì khác. Như vậy có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo N trình bày quá khi lập biên bản bắt, cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô của người thân bị cáo, bị cáo M khai có thu giữ của bị cáo mạnh 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe máy của bị cáo nhưng không có trong biên bản thu giữ. Các bị cáo yêu cầu được nhận lại các giấy tờ nói trên vì không liên quan đến vụ án.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, do đó cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo N năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 6 tháng về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Năm 2016 do sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Tòa án nhân dân huyện H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng, bị cáo đã không từ bỏ được sử dụng ma túy nên tuy đã được cai nghiện nhưng sau đó vẫn tái nghiện.

Đối với Nguyễn Tiến M nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự bị cáo không phải là người chủ động đi mua ma túy chỉ vì bị lôi kéo rủ rê bị cáo đã vi phạm pháp luật.

Ma túy đá là gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người làm cho con người bị rối loạn tâm thần, gây hoang tưởng hay ảo giác từ đó người sử dụng ma túy có thể gây nguy hiểm cho xã hội. Trong cuộc sống thường ngày đã có nhiều vụ án thương tâm xảy ra cũng mà trong đó có nguyên nhân người gây án đã sử dụng ma túy.

Vụ án có tình chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc gì về việc đi mua ma túy, trong vụ án này, vai trò của N là người chủ động nảy sinh ý định mua ma túy, sau đó rủ M đi cùng khi đi N là người điều khiển xe và trực tiếp giao dịch nên vai trò của Nhân cao hơn so với Mạnh.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Nguyễn Cảnh N và Nguyễn Tiến M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Tuy nhiên; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nhân có cha là người được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết phù hợp với tính chất và mức độ vi phạm của bị cáo nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **[4] Vật chứng vụ án:**

Số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại là 3,3635 gam là vật cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Xe mô tô hiệu Sirius biển số 93E1-163.56 là tài sản của Nguyễn Tiến M dùng làm phương tiện phạm tội, điện thoại di động Nokia là tài sản của N sử dụng liên lạc mua ma túy là các tài sản liên quan trực tiếp đến vụ án cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Rendni Note 5 màu đồng, trắng và số tiền 1680.000đ là tài sản hợp pháp của Nguyễn Tiến M không liên quan đến vụ án trả

lại cho bị cáo M. Điện thoại di động iPhone 5 màu vàng, trắng là tài sản hợp pháp của bị cáo N không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Đối với các giấy tờ tùy thân của bị cáo N và M trình bày, tại phiên tòa, hội đồng xét xử yêu cầu kiểm sát viên làm rõ có hay không việc thu giữ. Kết quả có căn cứ xác định trong lúc lập biên bản phạm tội quả tang ngoài các vật chứng được thu giữ có trong biên bản, cán bộ điều tra Công an huyện H còn thu chứng minh nhân dân của các bị cáo, giấy đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe nhưng không ghi vào biên bản là có thiếu sót. Cơ quan điều tra đã chuyển các giấy tờ trên đến phiên tòa công khai nộp cho hội đồng xét xử.

Nhân thấy Các giấy tờ trên là giấy tờ tùy thân và giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe không liên quan đến vụ án cần thiết trả cho các bị cáo.

**[5] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **[1] Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cảnh N và Nguyễn Tiến M phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

### **[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:**

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 38, 17, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 01/02/2019.

*- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 38, 17, 58 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M 02 (hai) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 01/02/2019

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Cảnh N và Nguyễn Tiến M trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

### **[3] Về vật chứng vụ án:**

*Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại 3,3635gam và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 93E1-163.56 mang tên Nguyễn Tiến M.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; số loại SIRIUS; số máy E3X9E079665; số khung RLCUE3240HY029217; biển số 93E1-163.56 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Trả lại cho Nguyễn Tiến M 01 điện thoại di động hiệu RENDNI Note 5 màu đồng, trắng và số tiền 1.680.000đ (một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng); trả cho Nguyễn Cảnh N 01 điện thoại di động iPhone 5 màu vàng, trắng.

*(Vật chứng được mô tả và chuyển cho cơ quan thi hành án theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005626 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).*

#### **[4] Về án phí:**

*Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:*

Bị cáo Nguyễn Cảnh N và Nguyễn Tiến M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **[5] Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNVCS CA H;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã ký)**

**Lê Thành Liêm**